

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM
BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP
CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1266/KH-ĐHNLBG-HĐTK

Bắc Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH VÀ DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B
(Ngày kiểm tra: 19&20 tháng 8 năm 2017)

I. KẾ HOẠCH CHUNG

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Phòng kiểm tra	Địa điểm	Thời gian Làm bài	Thời gian thí sinh có mặt
Thứ Bảy 19/8/2017	Chiều	Tiếng Anh trình độ B (Nghe, Đọc, Viết)	TA01	Phòng học tiếng 01 (tầng 3, Nhà B1)	- Nghe: 35 phút - Đọc và Viết: 90 phút	13:30
			TA02	Phòng học tiếng 02 (tầng 3, Nhà B1)		
			TA03	Phòng học lý thuyết 01 (tầng 3, Nhà B1)		
Chủ nhật 20/8/2017	Sáng	Tiếng Anh trình độ B (Hội thoại)	TA01	1. Phòng thí sinh chuẩn bị: Phòng học lý thuyết 01 (tầng 3, Nhà B1) 2. Phòng vấn đáp: Phòng học tiếng 01 & Phòng học tiếng 02 (tầng 3, Nhà B1)	- Thời gian chuẩn bị: 5-7 phút - Thời gian hội thoại: 10-12 phút	6:30
			TA02			9:30
		Chiều		TA03		

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

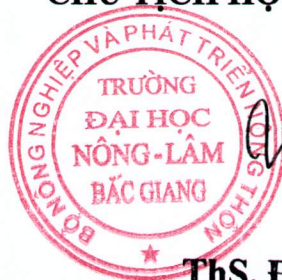
TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN			CHỦ TRÌ
		Chiều Thứ Bảy 19/8/2017	Sáng Chủ Nhật 20/8/2017	Chiều Chủ Nhật 20/8/2017	
1	Họp HĐKT phân công nhiệm vụ	13:30	6:30	13:30	Chủ tịch HĐ
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng kiểm tra.	13:35	6:35	13:35	Thư ký HĐ
3	- Đánh số báo danh, - Gọi thí sinh vào phòng kiểm tra, kiểm tra Phiếu dự kiểm tra, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự kiểm tra. - Hướng dẫn sinh viên ghi các thông tin trên giấy kiểm tra và Phiếu trả lời	13:45	6:40	13:40	Cán bộ coi kiểm tra 1

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN			CHỦ TRÌ
		Chiều Thứ Bảy 19/8/2017	Sáng Chủ Nhật 20/8/2017	Chiều Chủ Nhật 20/8/2017	
4	Nhận đề kiểm tra tại phòng Hội đồng	14:00	6:50	13:50	Cán bộ coi kiểm tra 1
5	Bóc, phát đề kiểm tra	14:05	6:55	13:55	Cán bộ coi kiểm tra
6	Bắt đầu tính thời gian làm bài kiểm tra	14:10	7:00 (TA01) 10:00 (TA02)	14:00 (TA03)	Cán bộ coi kiểm tra
7	Thu bài kiểm tra	16:15	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ tại phòng kiểm tra		Cán bộ coi kiểm tra
8	Nộp bài kiểm tra, Biên bản phòng kiểm tra tại phòng Hội đồng	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ tại phòng kiểm tra			Cán bộ coi kiểm tra; và Ban thư ký
9	Họp tổng kết coi kiểm tra tại phòng Hội đồng	Ngay sau khi kết thúc các nhiệm vụ			Chủ tịch HĐ

III. DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA

(Xem danh sách phòng kiểm tra chi tiết đính kèm)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA



ThS. Đỗ Thị Huyền

**DANH SÁCH KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B
PHÒNG THI: TA01**

1. Kiểm tra: NGHE HIỂU + ĐỌC HIỂU + VIẾT

Thời gian: 13h30' ngày 19/8/2017

Địa điểm: Phòng học tiếng 01

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận

2. Kiểm tra: HỘI THOẠI

Thời gian: 6h30' ngày 20/8/2017

Địa điểm: Phòng học lý thuyết 01

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Hà Thị Ánh	TAB01	05/3/1996	Tân Thịnh - Chiêm Hoá - Tuyên Quang	
2	Phạm Thị Ánh	TAB02	10/02/1996	Đông Lỗ - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
3	Chu Văn Chinh	TAB03	28/12/1994	Tân An - Yên Dũng - Bắc Giang	
4	Dương Thành Công	TAB04	10/12/1997	Tân Yên - Bắc Giang	
5	Vì Văn Cương	TAB05	08/4/1989	Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
6	Nguyễn Mạnh Cường	TAB06	26/11/1995	Ngọc Châu - TP.Hải Dương - Hải Dương	
7	Trần Thuý Dung	TAB07	26/4/1995	Liên Bão - Tiên Du - Bắc Ninh	
8	Vũ Thuý Dung	TAB08	14/10/1997	Đức Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
9	Đỗ Việt Dũng	TAB09	12/8/1996	Việt Yên - Bắc Giang	Viết
10	Cáp Thị Thuý Duyên	TAB10	10/5/1995	Đồng Mỏ - Chi Lăng - Lạng Sơn	
11	Hoàng Mạnh Dương	TAB11	21/11/1997	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
12	Đàm Văn Đạo	TAB12	14/9/1994	Trực Đạo - Trục Ninh - Nam Định	
13	Nguyễn Tiến Đạt	TAB13	14/7/1996	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
14	Phan Tiến Đạt	TAB14	28/8/1996	Nhân Đạo - Lý Nhân - Hà Nam	
15	Nguyễn Hải Đăng	TAB15	14/8/1993	Quang Tiến - Tân Yên - Bắc Giang	
16	Hoàng Văn Đông	TAB16	09/12/1988	TT.Đồng Mỏ - Chi Lăng - Lạng Sơn	
17	Hoàng Châu Giang	TAB17	22/6/1996	TT. Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
18	Nguyễn Hoàng Hà	TAB18	23/9/1996	Thái Dương - Bình Giang - Hải Dương	
19	Vũ Thị Hà	TAB19	08/7/1996	Quang Lăng - Phú Xuyên - Hà Nội	
20	Nguyễn Tiến Hải	TAB20	10/01/1997	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	
21	Bùi Thị Hằng	TAB21	21/7/1997	Hợp Đức - Tân Yên - Bắc Giang	
22	Tần Thị Hằng	TAB22	12/01/1998	Canh Nậu - Yên Thế - Bắc Giang	
23	Lê Đức Hiếu	TAB23	26/11/1998	Tam Giang - Yên Phong - Bắc Ninh	
24	Nguyễn Duy Hiếu	TAB24	14/3/1995	TT.Nông Trường - Mộc Châu - Sơn La	
25	Nguyễn Danh Hoàng	TAB25	14/12/1996	Quảng Minh - Việt Yên - Bắc Giang	
26	Thân Việt Hoàng	TAB26	20/02/1996	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	Nói
27	Nguyễn Thị Hội	TAB27	19/7/1993	Khạm Lạng - Lục Nam - Bắc Giang	
28	Nguyễn Khắc Hồng	TAB28	24/12/1997	Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28

DANH SÁCH KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B
PHÒNG THI: TA02

1. Kiểm tra: NGHE HIỂU + ĐỌC HIỂU + VIẾT

Thời gian: **13h30'** ngày **19/8/2017**

Địa điểm: **Phòng học tiếng 02**

Hình thức kiểm tra: **Trắc nghiệm và tự luận**

2. Kiểm tra: HỘI THOẠI

Thời gian: **9h30'** ngày **20/8/2017**

Địa điểm: **Phòng học lý thuyết 01**

Hình thức kiểm tra: **Vấn đáp**

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Vũ Quang Hợp	TAB29	30/4/1996	Tân Đồng - Trấn Yên - Yên Bái	
2	Đặng Thị Mai Huệ	TAB30	13/9/1998	Tân Yên - Bắc Giang	
3	Giáp Thị Huệ	TAB31	03/12/1998	Tân Yên - Bắc Giang	
4	Nguyễn Quang Huy	TAB32	26/11/1996	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Nguyễn Tuấn Hưng	TAB33	02/3/1996	Đông Lỗ - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
6	Phạm Thị Hường	TAB34	06/12/1997	Thanh An - TP.Điện Biên - Điện Biên	
7	Ngô Văn Hường	TAB35	02/11/1967	Châu Minh - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
8	Nguyễn Thị Khanh	TAB36	22/9/1985	Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
9	Hoàng Văn Khánh	TAB37	04/9/1991	Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
10	Dương Văn Kiên	TAB38	07/5/1996	Việt Yên - Bắc Giang	
11	Nguyễn Thị Lan	TAB39	21/7/1996	Tân Ước - Thanh Oai - Hà Nội	
12	Nguyễn Vũ Mỹ Linh	TAB40	22/9/1997	Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội	
13	Trần Xuân Linh	TAB41	18/01/1993	An Phong - Tân Tiến - Bắc Giang	
14	Nguyễn Thị Hương Loan	TAB42	27/12/1997	Phi Mô - Lạng Giang - Bắc Giang	
15	Nguyễn Đức Mạnh	TAB43	14/9/1996	Tiên Du - Bắc Ninh	
16	Đào Thị Trà Mi	TAB44	26/02/1995	Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	
17	Nguyễn Thị Hà My	TAB45	02/9/1965	Xuân Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	
18	Nguyễn Viết Nam	TAB46	25/6/1997	TP.Hải Dương - Hải Dương	
19	Nguyễn Thị Nga	TAB47	03/7/1997	Hợp Đức - Thanh Hà - Hải Dương	
20	Trần Thị Nga	TAB48	08/6/1996	Sơn Lai - Nho Quan - Ninh Bình	
21	Vũ Thị Thanh Nga	TAB49	05/4/1996	Đạo Chân - Kim Chân - Bắc Ninh	
22	Hoàng Ánh Nghĩa	TAB50	03/8/1996	Ngọc Thanh - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	
23	Trần Thị Minh Nguyệt	TAB51	14/9/1998	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
24	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TAB52	28/9/1997	Khắc Niệm - Bắc Ninh	
25	Nguyễn Xuân Quang	TAB53	10/10/1969	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	
26	Nguyễn Văn Quyền	TAB54	19/8/1996	Hùng Sơn - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
27	Vừ Mí Sinh	TAB55	10/7/1994	Xín Cái - Mèo Vạc - Hà Giang	
28	Chu Tiến Sơn	TAB56	04/9/1997	Phú Xuyên - Hà Nội	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
ĐẠI HỌC
NÔNG-LÂM
BẮC GIANG
ThS. Đỗ Thị Huyền

**DANH SÁCH KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B
PHÒNG THI: TA03**

1. Kiểm tra: NGHE HIỂU + ĐỌC HIỂU + VIẾT

Thời gian: **13h30'** ngày **19/8/2017**

Địa điểm: **Phòng học lý thuyết 01**

Hình thức kiểm tra: **Trắc nghiệm và tự luận**

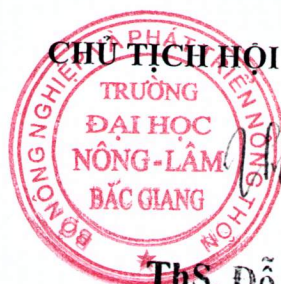
Thời gian: **13h30'** ngày **20/8/2017**

Địa điểm: **Phòng học lý thuyết 01**

Hình thức kiểm tra: **Vấn đáp**

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn	Tám	TAB57	06/02/1975	An Thượng - Yên Thế - Bắc Giang	
2	Ngô Văn	Thạc	TAB58	20/7/1975	Châu Minh - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
3	Nguyễn Anh	Thái	TAB59	01/10/1996	Phạm Ngũ Lão-TP.Hải Dương - Hải Dương	
4	Đỗ Văn	Thành	TAB60	18/12/1995	Chi Lăng - Quế Võ - Bắc Ninh	
5	Lê Xuân	Thành	TAB61	29/12/1990	Phù Lương - Quế Võ - Bắc Ninh	
6	Nguyễn Văn	Thành	TAB62	27/8/1979	Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
7	Đặng Thị Thanh	Thảo	TAB63	28/8/1996	Hưng Hà - Thái Bình	Nói
8	Nguyễn Văn	Thịnh	TAB64	21/01/1965	Đức Giang - Yên Dũng - Bắc Giang	
9	Nguyễn Thị	Thom	TAB65	16/8/1991	Nam Sách - Hải Dương	
10	Đặng Đình	Thuận	TAB66	24/7/1997	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	
11	Nguyễn Thị	Thùy	TAB67	17/9/1996	TP.Thanh Hoá - Thanh Hoá	
12	Hoàng Văn	Tiến	TAB68	20/01/1996	Bồng Lai - Quế Võ - Bắc Ninh	
13	Nguyễn Thị	Trang	TAB69	10/11/1997	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	
14	Nguyễn Anh	Tuấn	TAB70	09/11/1983	Ngọc Châu - Tân Yên - Bắc Giang	
15	Hoàng Thanh	Tùng	TAB71	14/01/1995	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	
16	Trần Đình	Tùng	TAB72	23/01/1997	Mộc Châu - Sơn La	
17	Hứa Thu	Uyên	TAB73	15/7/1995	Minh Khai - Bình Gia - Lạng Sơn	
18	Vũ Thị	Vân	TAB74	15/02/1997	Kim Mỹ - Kim Sơn - Ninh Bình	
19	Bùi Đình	Văn	TAB75	21/3/1996	Lục Ngạn - Bắc Giang	
20	Ngô Quốc	Việt	TAB76	08/10/1997	Đồng Tân - Ứng Hoà - Hà Nội	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20



ThS. Đỗ Thị Huyền